

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 10 - 2019

V/v ly hôn; tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Ninh;

2. Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Linh Thị K, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Xóm Đ, thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Linh Thị K trình bày: Tôi và anh Lý Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp thuận tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày

08/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc; Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Lý Văn N ham chơi, không tu chí làm ăn lo kinh tế gia đình, tôi đã khuyên và nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Lý Văn N không nghe; vào ngày 22/7/2017 tôi và anh Lý Văn N đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh Lý Văn N đã tát, bóp cổ tôi. Tại thời điểm này con trai tôi còn quá nhỏ tôi đã tha thứ và bỏ qua, nhưng mọi việc không được cải thiện. Đến đầu tháng 2 năm 2018 tôi đã quyết định sống ly thân anh Lý Văn N cho đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Lý Long Thiên A, sinh ngày 14/10/2012; hiện nay đang ở với anh Lý Văn N, khi ly hôn tôi yêu cầu anh Lý Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Long Thiên A đến khi cháu đủ 18 tuổi và tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Lý Long Thiên A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lý Văn N vắng mặt, nhưng tại Biên bản lấy lời khai (do anh Lý Văn N đề nghị Tòa án lấy lời khai với lý do anh viết bản tự khai sẽ không trình bày được hết ý kiến của mình) và Biên bản hòa giải ngày 04/9/2019, anh Lý Văn N trình bày: Tôi và chị Linh Thị K kết hôn trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 08/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến năm 2017 giữa tôi và chị Linh Thị K phát sinh mâu thuẫn thường xuyên đánh mắng, chửi nhau; từ năm 2018 chị Linh Thị K bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị Linh Thị K xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị Linh Thị K có một con chung tên là Lý Long Thiên A, sinh ngày 14/10/2012; hiện nay cháu đang ở với tôi. Trong trường hợp ly hôn tôi yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Long Thiên A đến khi cháu đủ 18 tuổi; tôi nhất trí với mức chị Linh Thị K cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

Về trình tự tố tụng: Việc tuân theo pháp luật đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử

theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Linh Thị K được ly hôn với anh Lý Văn N; về con chung: Giao cháu Lý Long Thiên A, sinh ngày 14/10/2012 cho anh Lý Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị Linh Thị K cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lý Văn N là 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Linh Thị K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở; về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không có; về án phí: Chị Linh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) và án phí dân sự (cấp dưỡng) không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai của nguyên đơn; biên bản lấy lời khai của bị đơn; biên bản lấy lời khai của cháu Lý Long Thiên A; bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân của nguyên đơn, bị đơn; bản sao giấy khai sinh của cháu Lý Long Thiên A; bản sao bản sao sổ hộ khẩu gia đình; giấy xác nhận hộ khẩu thường trú của anh Lý Văn N; Công văn trả lời của UBND xã G về tình trạng hôn nhân của chị Linh Thị K và anh Lý Văn N; biên bản xác minh thu nhập.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Linh Thị K và anh Lý Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 08/11/2011; có một con chung tên là Lý Long Thiên A, sinh ngày 14/10/2012, nếu ly hôn anh Lý Văn N được trực tiếp nuôi con, chị Linh Thị K cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lý Văn N là 1.500.000 đồng/01 tháng.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với lý do mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn xác định tình cảm vẫn còn không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lý Văn N có hộ khẩu thường trú tại xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự lên Tòa án viết bản tự khai; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản đều được tổng đạt hợp lệ cho

đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Lý Văn N chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 của Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn N đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Linh Thị K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Trong quan hệ hôn nhân chị Linh Thị K và anh Lý Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 08/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Tháng 02 năm 2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, chị Linh Thị K đã về bên ngoại ở. Chị Linh Thị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn N. Tại phiên tòa chị Linh Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn N. Anh Lý Văn N không đến phiên tòa nhưng tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn với chị Linh Thị K.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, qua ý kiến trình bày của các bên đương sự, cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng chị Linh Thị K và anh Lý Văn N xảy ra mâu thuẫn vợ chồng từ 2017 đến nay nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo như chị Linh Thị K khai do anh Lý Văn N không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh nhau, còn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo như anh Lý Văn N khai do vợ chồng không cùng quan điểm sống, chí hướng làm ăn không thống nhất. Bản thân anh Lý Văn N không nhất trí ly hôn nhưng trong quá trình vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay anh không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng, để vợ chồng có thể đoàn tụ. Nay anh chị vẫn sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Linh Thị K và anh Lý Văn N đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị K, cho chị Linh Thị K được ly hôn với anh Lý Văn N.

[5] Về con chung: Chị Linh Thị K và anh Lý Văn N có một con chung là cháu Lý Long Thiên A, sinh ngày 14/10/2012; hiện nay đang ở với anh Lý Văn N. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lý Văn N vắng mặt nhưng tại buổi hòa giải ngày 04/9/2019 anh Lý Văn N và chị Linh Thị K có cùng quan điểm. Nếu vợ chồng ly hôn anh Lý Văn N là người trực tiếp nuôi con, chị Linh Thị K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lý Văn N là 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Lý Long Thiên A đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay chị Linh Thị K vẫn giữ nguyên quan điểm anh Lý Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý

Long Thiên A và chị cấp dưỡng nuôi cháu là 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, nên giao cháu Lý Long Thiên A, sinh ngày 14/10/2012 cho anh Lý Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị Linh Thị K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lý Văn N là 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Lý Long Thiên A đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Linh Thị K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Linh Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền là 600.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Chị Linh Thị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/02171, ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nay còn phải nộp tiếp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Anh Lý Văn N không phải chịu án phí.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 15, 16 Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Linh Thị K được ly hôn với anh Lý Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Long Thiên A, sinh ngày 14/10/2012 cho anh Lý Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị Linh Thị K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lý Văn N là 1.500.000 (một triệu) đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu Lý Long Thiên A đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ

hàng tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Linh Thị K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Linh Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Linh Thị K đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2012/02171, ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nay còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Anh Lý Văn N không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Linh Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Thị Hà